

ĐỔI MỚI CHỨC NĂNG XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC

NGÔ NGỌC THẮNG *

Chức năng giai cấp của Nhà nước giữ vai trò định hướng, chi phối chức năng xã hội. Đến lượt nó, chức năng xã hội là điều kiện, là cơ sở xã hội để thực hiện chức năng giai cấp. Nhà nước ta mang bản chất giai cấp công nhân, đó là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chức năng xã hội với nội dung chủ yếu là tổ chức, quản lý và xây dựng xã hội mới phục vụ lợi ích cho toàn xã hội trên lập trường của giai cấp công nhân.

VẤN đề Nhà nước ta thực hiện các chức năng nói chung và chức năng xã hội nói riêng, đặc biệt trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang là vấn đề cần được làm rõ, nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trên lộ trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Ta biết, chức năng giai cấp và chức năng xã hội của nhà nước nói chung là khách quan, đều bắt nguồn từ bản chất và thể hiện bản chất chung của nhà nước, trong đó chức năng giai cấp giữ vai trò định hướng, chi phối chức năng xã hội. Và đến lượt nó, chức năng xã hội là điều kiện, là cơ sở xã hội để thực hiện chức năng giai cấp. Ph. Ăng-ghen viết: "ở khắp nơi, chức năng xã hội là cơ sở của sự thống trị chính trị; và sự thống trị chính trị cũng chỉ kéo dài chừng nào nó còn thực hiện chức năng xã hội đó của nó"⁽¹⁾.

Các nhà nước tiền xã hội chủ nghĩa đều dựa trên chế độ tư hữu và đều là công cụ duy trì sự áp bức, bóc lột của giai cấp thống trị đối với đa

số nhân dân lao động. Việc thực hiện chức năng xã hội của chúng vì thế còn rất nhiều hạn chế và tùy thuộc vào kết quả đấu tranh của các tầng lớp nhân dân. Trái lại, nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp công nhân, là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, có mục tiêu là giải phóng mình, toàn xã hội khỏi áp bức bóc lột giai cấp. Do đó, nhà nước xã hội chủ nghĩa không phải là công cụ thống trị của số ít người, mà trở thành công cụ để thực hiện chức năng xã hội với nội dung chủ yếu là tổ chức, quản lý và xây dựng xã hội mới, phục vụ cho lợi ích của toàn xã hội trên lập trường của giai cấp công nhân.

Nhà nước ta mang bản chất nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đó là nhà nước kiểu mới, bao nhiêu "quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân"⁽²⁾, một

* PGS, TS, Học viện Chính trị Khu vực I thuộc Học Viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

(1) C. Mác và Ph. Ăng-ghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t 20, tr 253

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t 5, tr 698

nhà nước phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân, của dân tộc lên trên hết: "Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh"⁽³⁾. Hồ Chí Minh nêu rõ trách nhiệm của Đảng và Nhà nước ta là thực hiện chức năng xã hội, chăm lo đời sống cho nhân dân, coi đó là bổn phận, nghĩa vụ của mình. "chính sách của Đảng và Chính phủ là *phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân*"⁽⁴⁾. Theo Người, Nhà nước ta do Đảng lãnh đạo. Vì vậy, Đảng có trách nhiệm to lớn trước đất nước và nhân dân: "Hễ còn có một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ. Cho nên Đảng vừa lo tính công việc lớn như đổi nền kinh tế và văn hóa lạc hậu của nước ta thành một nền kinh tế và văn hóa tiên tiến, đồng thời lại luôn luôn quan tâm đến những việc nhỏ như tương cà mắm muối cần thiết cho đời sống hằng ngày của nhân dân"⁽⁵⁾. Thực tiễn cho thấy, ngay từ những ngày đầu vừa mới thành lập, trong hoàn cảnh thù trong giặc ngoài, vô vàn khó khăn thử thách, song chính quyền cách mạng non trẻ của ta đã nỗ lực động viên, huy động lực lượng toàn dân chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm, dựa vào dân để củng cố tổ chức, bộ máy, xây dựng và hoàn thiện thể chế, đồng thời tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài chống xâm lược. Trong quá trình kháng chiến, Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm kiến quốc, phát triển kinh tế, xã hội, từng bước cải thiện đời sống nhân dân... Nhìn chung, trong giai đoạn từ 1945 - 1975, chức năng xã hội của Nhà nước dù được thực hiện trên cơ sở một nền kinh tế lạc hậu, phụ thuộc vào sự viện trợ từ bên ngoài, đất nước có chiến tranh lại bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau, song Nhà nước ta vẫn xây dựng hậu phương vững chắc, đồng thời động viên cao độ sức người, sức của cho tiền tuyến quyết tâm giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

Từ sau năm 1975 cho đến trước khi đổi mới (1986), việc thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước trong bối cảnh tình hình trong nước và thế giới có nhiều thay đổi nên gặp không ít khó

khăn. Dù đất nước hòa bình, thống nhất, bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước, nhưng do mắc phải những sai lầm chủ quan duy ý chí, ấu trĩ tả khuynh, duy trì quá lâu cơ chế quản lý cũ đã khiến nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Đại hội VI (1986) là mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển đổi trong nhận thức và tư duy của Đảng ta về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về cơ chế quản lý trong thời kỳ quá độ. Bước đột phá căn bản về tư duy kinh tế của Đảng tại Đại hội VI là chuyển từ quan niệm cũ về nền kinh tế xã hội chủ nghĩa theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp, một nền kinh tế hiện vật, không thừa nhận vai trò tích cực của thị trường và quy luật giá trị sang thừa nhận thời kỳ quá độ ở nước ta *phải phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa*. Đại hội IX Đảng xác định là *nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* và coi đó là đường lối chiến lược, là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nhằm phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; đồng thời nhận rõ, chủ động ngăn chặn, hạn chế và khắc phục mặt trái, những mâu thuẫn và tác động tiêu cực của nó đối với sự nghiệp đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, đồng thời với chủ trương phát triển kinh tế thị trường, Đảng nhấn mạnh yêu cầu phải tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phần đầu tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái ngay trong mỗi bước phát triển. Qua hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, thực tiễn đòi hỏi chúng ta phải xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và với những

(3) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, t 4, tr 22

(4) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, t 7, tr 572

(5) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, t 10, tr 4

thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đã tạo những tiền đề và động lực mạnh mẽ đối với việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói chung, đổi mới và nâng cao chức năng xã hội của Nhà nước nói riêng.

Một là, trong quá trình đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chúng ta ngày càng nhận thức sâu sắc hơn, phù hợp hơn về bản chất, chức năng của Nhà nước, về sự cần thiết phải đổi mới Nhà nước theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Trước đây, trong điều kiện đất nước có chiến tranh, đồng thời chịu ảnh hưởng của quan niệm giáo điều về cuộc đấu tranh giai cấp nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, nên ta quá nhấn mạnh tính chuyên chính vô sản, phải "nắm vững chuyên chính vô sản"... Đến Đại hội VII (1991), thay cho diễn đạt vấn đề "Nhà nước chuyên chính vô sản", Đảng ta nêu rõ: Nhà nước ta là "Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, lấy liên minh công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản lãnh đạo", mang bản chất giai cấp công nhân. Tuy vậy, bản chất giai cấp và chức năng giai cấp của Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân vẫn được giữ vững và khẳng định, đồng thời chức năng xã hội, bản chất xã hội của Nhà nước được nêu rõ ràng hơn.

Việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế càng cấp bách đòi hỏi phải tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, nêu cao vai trò của pháp luật. Qua tổng kết thực tiễn cũng như tiếp thu thành tựu của văn minh nhân loại, xuất phát từ yêu cầu phát triển của đất nước, Đảng ta khẳng định phải xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Thuật ngữ "Nhà nước pháp quyền" được chính thức sử dụng trong văn kiện Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng khóa VII (1994) và đến

Đại hội IX (2001) được diễn đạt một cách hoàn chỉnh hơn. Có thể nói, nhận thức rõ tính tất yếu và sự cần thiết phải xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một bước tiến trong quan niệm về Nhà nước xã hội chủ nghĩa nói riêng và trong tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội ở nước ta nói chung. Giờ đây, chức năng xã hội của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đã tiếp tục được bảo đảm bởi luật pháp và được thực hiện trong khuôn khổ luật pháp một cách hệ thống, ngày càng toàn diện và hoàn chỉnh không ngừng.

Chủ trương phát triển kinh tế thị trường, đa sở hữu, thừa nhận cơ chế thị trường và sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trước pháp luật. Điều đó đã tạo động lực mới cho kinh tế phát triển, giải phóng lực lượng sản xuất, khơi dậy mọi nguồn lực trong xã hội, thực hiện dân chủ hóa về kinh tế. Đồng thời nó cũng đòi hỏi Nhà nước phải thay đổi phương thức điều hành, quản lý kinh tế, quản lý xã hội, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước với doanh nghiệp và công dân, giữa các thành phần kinh tế và quan hệ giữa các chủ thể sở hữu. Nếu như trước đây Nhà nước trực tiếp điều hành sản xuất, kinh doanh, làm thay doanh nghiệp, bao cấp tràn lan thì ngày nay Nhà nước tập trung vào việc quản lý nhà nước, định hướng phát triển, xây dựng và hoàn thiện thể chế, tạo khuôn khổ pháp lý, hỗ trợ và tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh. Nhà nước bảo đảm quyền tự do sản xuất, kinh doanh cho doanh nhân và doanh nghiệp, tôn vinh họ, tạo điều kiện thuận lợi để mọi người dân được tự do làm ăn, được kinh doanh những gì pháp luật không cấm. Nếu như trước đây chúng ta quan niệm tính kế hoạch là thuộc tính, là quy luật riêng có của chủ nghĩa xã hội, không chấp nhận quy luật giá trị và quan hệ thị trường, thì nay thừa nhận thị trường vừa là căn cứ, vừa là đối tượng của kế hoạch, kế hoạch chủ yếu mang tính định hướng và có vai trò đặc biệt quan trọng trên bình diện điều tiết vĩ mô. Từ đó, công tác kế hoạch của Nhà nước cần tập trung vào xây dựng chiến lược, chương trình, dự án lớn, tạo lập đồng bộ dần các yếu tố của thị

trường. Nhà nước không còn trực tiếp can thiệp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như làm thay chức năng của thị trường như trước.

Hai là, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vừa đòi hỏi, vừa tạo điều kiện để Nhà nước thực hiện chủ trương xã hội hóa, kết hợp Nhà nước và nhân dân cùng làm trong việc giải quyết các vấn đề xã hội và trong các lĩnh vực thiết yếu như y tế, văn hóa, giáo dục đào tạo...

Với tinh thần xóa bỏ cơ chế "xin - cho", bao cấp, Nhà nước chủ trương vừa tăng dần các nguồn đầu tư cho khoa học, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao...; đồng thời, khai thác mọi tiềm năng, động viên mọi nguồn lực trong nhân dân, từ các địa phương, đơn vị, đoàn thể, các nguồn tài trợ từ bên ngoài để chăm lo cho con người và xã hội. Nhà nước chuyển một số hoạt động thuộc các lĩnh vực trên mà trước đây Nhà nước là chủ thể duy nhất, thành hoạt động mang tính xã hội, được xã hội quan tâm và tham gia một cách chủ động, sáng tạo. Nhờ vậy, chức năng xã hội đã được tổ chức thực hiện một cách hiệu quả hơn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của các tầng lớp nhân dân.

Chính sách xã hội là nội dung quan trọng trong chức năng xã hội của Nhà nước, thể hiện bản chất và uy tín của chế độ ta, được Nhà nước thực hiện theo hướng công bằng và tiến bộ, tạo cơ sở cho ổn định xã hội và phát triển bền vững. Chính sách xã hội mà Nhà nước ta thực hiện đã hạn chế những mặt tiêu cực, đồng thời phát huy những mặt tích cực của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước tạo điều kiện khuyến khích mọi người dân làm giàu theo pháp luật, thực hiện xóa đói giảm nghèo, ưu đãi đối với người có công, người được hưởng chính sách xã hội, phân phối thu nhập xã hội công bằng, hợp lý, tạo động lực phát triển mạnh, góp phần phòng, chống tiêu cực, tệ nạn xã hội. Nhà nước xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống chính sách bảo đảm cung ứng dịch vụ công thiết yếu, bình đẳng cho mọi người dân về giáo dục và đào tạo, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe, văn hóa, thông tin, thể thao...

Ba là, Nhà nước thực hiện quản lý xã hội theo luật pháp, đẩy mạnh cải cách hành chính, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ theo hướng công khai, minh bạch.

Những tiền đề cơ bản của công cuộc đổi mới và những chuyển biến tích cực của Nhà nước trong việc thực hiện chức năng công quyền và chức năng xã hội theo cơ chế mới, ngày càng thích ứng với điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay không thể tách rời vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đã làm cho công việc thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước tiến những bước quan trọng. Tuy nhiên, Báo cáo chính trị tại Đại hội X của Đảng nhận định, những thành tựu đã đạt được thời gian qua còn *dưới mức khả năng phát triển của đất nước*, hoạt động kinh tế - xã hội còn *nhiều yếu kém, bất cập*⁽⁶⁾. Đặc biệt là **"Bộ máy nhà nước chậm đổi mới, chưa theo kịp yêu cầu của công cuộc phát triển kinh tế, xã hội"**⁽⁷⁾. Năng lực và phẩm chất của cán bộ, công chức còn yếu, một bộ phận không nhỏ thoái hóa, biến chất. Dân chủ bị vi phạm, kỷ cương phép nước chưa nghiêm. Tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cửa quyền, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm trong bộ máy công quyền, nhất là ở các cơ quan giải quyết công việc cho dân và cho doanh nghiệp chưa bị đẩy lùi, bộ máy chính quyền cơ sở nhiều nơi yếu kém. Bộ máy của Đảng và của Nhà nước vẫn công kênh, chông chéo, chức năng, nhiệm vụ không rõ ràng. Tình trạng trên đã làm hạn chế vai trò lãnh đạo của Đảng cũng như hiệu lực quản lý của Nhà nước và vai trò làm chủ của nhân dân. Để khắc phục những hạn chế trên, làm cho Nhà nước thực hiện tốt chức năng của mình, cần tập trung giải quyết một số vấn đề sau đây:

Một là: Đổi mới và tăng cường chức năng xã hội không có nghĩa là coi nhẹ, bỏ qua chức năng

(6) Xem: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr 177

(7) Văn kiện đã dẫn, tr 174

giai cấp, mà là sự thể hiện và khẳng định bản chất giai cấp công nhân do Đảng Cộng sản lãnh đạo của Nhà nước ta, một nhà nước luôn lấy việc chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng cho mọi công dân và toàn xã hội là nghĩa vụ và trách nhiệm của mình. Trong tình hình hiện nay, chức năng xã hội của Nhà nước phải được nhận thức và thực hiện theo tư duy mới, cơ chế mới, phương thức và cách làm mới. Trên cơ sở phân định rõ sự bao cấp và sự đầu tư xã hội, Nhà nước không thể đầu tư hoặc bao cấp tràn lan, đơn phương, độc quyền, tự coi mình là nhà cung cấp duy nhất, chịu trách nhiệm duy nhất trong việc thực hiện chức năng xã hội, mà cần có cơ chế, chính sách phù hợp để khai thác mọi tiềm năng, động viên mọi nguồn lực trong nhân dân và các thành phần kinh tế, thực hiện chủ trương xã hội hóa, kết hợp nhà nước và nhân dân cùng làm. Cần đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, làm rõ vị trí, vai trò, nội dung và phương thức thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hai là, đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước phù hợp với yêu cầu quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tiếp tục đổi mới, kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, nhằm phát huy cao nhất mặt tích cực và hạn chế tối đa những khuyết tật của kinh tế thị trường, những rủi ro trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa. Muốn vậy cần:

- Khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế, tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường, thúc đẩy sự hình thành, phát triển và từng bước hoàn thiện các loại thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa; gắn chặt phát triển kinh tế với giải quyết hiệu quả những vấn đề xã hội, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tiếp tục đổi mới các công cụ quản lý vĩ mô của Nhà nước đối với kinh tế. Công tác kế hoạch hóa cần căn cứ vào thị trường, gắn với thị trường. Tăng cường công tác thông tin kinh tế, kế toán, thống kê, nâng cao chất lượng xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển

kinh tế - xã hội. Tiếp tục cải cách hệ thống thuế, gắn cải cách ngân hàng với cải cách doanh nghiệp nhà nước, giải quyết tốt quan hệ thu và chi ngân sách, nâng cao hiệu quả đầu tư và sử dụng vốn, chống tham nhũng, chống lãng phí, thất thoát...

- Đẩy mạnh cải cách hành chính một cách đồng bộ trên cả bốn nội dung: cải cách thể chế; cải cách cơ cấu tổ chức bộ máy; xây dựng và kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản, thuận tiện.

Ba là, cần thể chế hóa phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, xây dựng hệ thống các quy chế về sự lãnh đạo của Đảng ở các cấp, các ngành theo tinh thần: "Đảng lãnh đạo nhưng không bao biện, làm thay Nhà nước; trái lại, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động, sáng tạo của Nhà nước trong quản lý đất nước và xã hội"⁽⁸⁾. Tăng cường công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, gắn với đổi mới tổ chức và hoạt động của Nhà nước, đẩy mạnh cải cách nền hành chính quốc gia. Đảng tập trung lãnh đạo xây dựng Nhà nước thực sự trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Kết hợp chặt chẽ việc lãnh đạo và kiểm tra bộ máy nhà nước thông qua tổ chức đảng và cá nhân đảng viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, quan liêu, mất dân chủ, vi phạm nguyên tắc đảng và luật pháp.

Bốn là, tiếp tục mở rộng và phát huy dân chủ trong Đảng và trong hoạt động của bộ máy nhà nước, các đoàn thể nhân dân và trong xã hội. Có cơ chế để nhân dân tham gia phản biện, giám sát sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành, quản lý của Nhà nước, làm cho Nhà nước ta thực sự là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, là đại diện xứng đáng quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối chính trị của Đảng. □

(8) Văn kiện đại hội, tr 138